

Bản án số: 03/2025/KDTM-ST

Ngày: 21/7/2025

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Lê Tiền Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 38/2025/TLST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2025/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2025/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH kỹ nghệ gỗ Á H; địa chỉ: Thửa đất số 898, 899 tờ bản đồ số H, ấp B, xã Trừ Văn Th, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương (nay là thửa đất số 898, 899 tờ bản đồ số H, ấp B, xã Trừ Văn Th, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Zhang Ch, chức vụ: Phó Giám đốc; thường trú: Số M, khu phố M Yue Wu J, quận Sa P, thành phố H, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc; địa chỉ liên

hệ: Thửa đất số 898, 899 tờ bản đồ số H, ấp B, xã Trừ Văn Th, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương (nay là thửa đất số 898, 899 tờ bản đồ số H, ấp B, xã Trừ Văn Th, Thành phố Hồ Chí Minh); là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 20/7/2025); xin vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ H; chức vụ: Kế toán; địa chỉ liên hệ: Thửa đất số 898, 899 tờ bản đồ số H, ấp B, xã Trừ Văn Th, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương (nay là thửa đất số 898, 899 tờ bản đồ số H, ấp B, xã Trừ Văn Th, Thành phố Hồ Chí Minh); là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 20/7/2025); có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Quốc V; địa chỉ: Khu phố Long B, phường Khánh B, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Long B, phường Tân H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Mu G, chức danh: Tổng Giám đốc; địa chỉ: Khu phố Khánh L, phường Khánh B, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Long B, phường Tân H, Thành phố Hồ Chí Minh); là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

Người phiên dịch:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ H; chức vụ: Kế toán Công ty TNHH kỹ nghệ gỗ Á H; có mặt.

- Bà Ngô Thị Huyền V, sinh năm 1991; chức vụ: Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH kỹ nghệ gỗ Á H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 01 năm 2025, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 17 tháng 02 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH kỹ nghệ gỗ Á H (gọi tắt là Công ty gỗ Á H) và Công ty TNHH Quốc V (gọi tắt là Công ty Quốc V) có ký kết hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2024/AH-QV ngày 10/6/2024 về việc mua bán hàng hóa là “Ván ghép gỗ cao su”, việc đặt hàng được hai bên thỏa thuận theo từng đơn đặt hàng của Công ty Quốc V, thời hạn thanh toán là 30 ngày kể từ ngày bên A (Công ty Quốc V) nhận được hàng, địa điểm giao hàng là tại Công ty Quốc V. Từ tháng 6/2024 đến tháng 10/2024, căn cứ vào đơn đặt hàng của Công ty Quốc V thì Công ty gỗ Á H đã nhiều lần bán hàng cho Công ty Quốc V với tổng số tiền hàng là 1.410.592.751 đồng (đã bao gồm thuế VAT), việc giao nhận hàng tại kho của Công ty Quốc V, sau khi nhận đủ hàng hai bên tiến hành đối chiếu công nợ và xuất hóa đơn, cụ thể Công ty gỗ Á H đã xuất 05 hóa đơn giá trị gia

tăng cho Công ty Quốc V gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng số 229 ngày 17/6/2024, số 289 ngày 24/7/2024, số 337 ngày 29/8/2024, số 363 ngày 25/9/2024 và số 397 ngày 24/10/2024, Công ty Quốc V cũng đã nhận được các hóa đơn trên. Ngày 31/10/2024 Công ty Quốc V thanh toán cho Công ty gỗ Á H được số tiền 199.989.000 đồng, sau đó Công ty gỗ Á H nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty Quốc V thanh toán số tiền hàng còn nợ nhưng Công ty Quốc V không thanh toán. Vì vậy, Công ty TNHH gỗ Á H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Quốc V thanh toán cho Công ty TNHH kỹ nghệ gỗ Á H tổng số tiền 1.242.382.099 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi hai nghìn không trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 1.210.603.751 đồng và lãi chậm thanh toán tính từ ngày 25/10/2024 đến ngày 25/4/2025 với mức lãi suất 5,25%/năm là 31.778.348 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Quốc V vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh). Đối với bị đơn Công ty TNHH Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, được xem như bị đơn tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình nên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty TNHH Quốc V phải thanh toán cho Công ty TNHH gỗ Á H nợ gốc 1.210.603.751 đồng và lãi chậm thanh toán tính từ ngày 25/10/2024 đến ngày 25/4/2025 là 31.778.348 đồng. Xét thấy, việc mua bán hai bên có ký kết hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2024/AH-QV ngày 10/6/2024 về việc mua bán hàng hóa là “Ván ghép gỗ cao su” theo đơn đặt hàng của Công ty Quốc V. Sau khi ký hợp đồng thì từ tháng 6/2024 cho đến tháng 10/2024 Công ty Á H đã giao hàng cho bên Công ty TNHH Quốc V được thể hiện qua các phiếu xuất kho do nguyên đơn cung cấp. Bên nguyên đơn đã xuất các hóa đơn Hóa đơn giá trị gia tăng số 229 ngày 17/6/2024, số 289 ngày 24/7/2024, số 337 ngày 29/8/2024, số 363 ngày 25/9/2024 và số 397 ngày 24/10/2024 cho Công ty Quốc V. Ngày 31/10/2024 Công ty Quốc V chuyển khoản thanh toán cho Công ty gỗ Á H số tiền 200.00.000 đồng, nội dung chuyển khoản là “CT TNHH Quoc V TT

HD 229 17/6/2024 A H". Mặt khác, theo số 742/CCTKV.XVI-QLDN2 ngày 25/6/2025 của Chi cục Thuế khu vực XVI thì căn cứ vào dữ liệu hóa đơn mua vào trên hệ thống hóa đơn điện tử của Công ty TNHH Quốc V mua vào và bán là Công ty TNHH kỹ nghệ gỗ Á H đối với các hóa đơn trên. Đối với tiền lãi chậm thanh toán tại thời điểm xét xử thì lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 ngân hàng là 13,0145%/năm (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín), nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 5,25%/năm là thấp hơn mức quy định trung bình của 03 ngân hàng có lợi cho bị đơn nên có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 24, 50, 55, 306 của Luật Thương mại; các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa, bị đơn Công ty TNHH Quốc V có trụ sở tại phường Khánh B, thành phố U (nay là phường Tân H, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn Công ty TNHH Quốc V đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng đối với vụ án nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Công ty TNHH gỗ Á H yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc V thanh toán cho Công ty TNHH kỹ nghệ gỗ Á H số tiền 1.242.382.099 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi hai nghìn không trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 1.210.603.751 đồng và nợ lãi tính từ ngày 25/10/2024 đến ngày 25/4/2025 với mức lãi suất 5,25%/năm

là 31.778.348 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Công ty TNHH gỗ Á H và Công ty TNHH Quốc V có ký kết hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2024/AH-QV ngày 10/6/2024 về việc mua bán hàng hóa là “Ván ghép gỗ cao su” theo đơn đặt hàng của Công ty Quốc V. Sau khi ký hợp đồng nguyên tắc trên thì từ tháng 6/2024 cho đến tháng 10/2024 Công ty Á H đã giao hàng cho bên Công ty TNHH Quốc V được thể hiện qua các phiếu xuất kho do nguyên đơn cung cấp. Sau đó, nguyên đơn đã xuất hóa đơn cho bên bị đơn Công ty Quốc V, cụ thể: Hóa đơn giá trị gia tăng số 229 ngày 17/6/2024, số 289 ngày 24/7/2024, số 337 ngày 29/8/2024, số 363 ngày 25/9/2024 và số 397 ngày 24/10/2024. Ngày 31/10/2024 Công ty Quốc V chuyển khoản thanh toán cho Công ty gỗ Á H số tiền 200.00.000 đồng, nội dung chuyển khoản là “CT TNHH Quoc V TT HD 229 17/6/2024 A H”.

[4] Tại Công văn số 742/CCTKV.XVI.QLDN2 ngày 25/6/2025 của Chi cục Thuế khu vực XVI thì căn cứ vào dữ liệu hóa đơn mua vào trên hệ thống hóa đơn điện tử Công ty TNHH Quốc V mua vào và bên bán là Công ty TNHH kỹ nghệ gỗ Á H là các hóa đơn số 229 ngày 17/6/2024, số 289 ngày 24/7/2024, số 337 ngày 29/8/2024, số 363 ngày 25/9/2024 và số 397 ngày 24/10/2024. Hiện tại Công ty TNHH Quốc V không có gửi đề nghị hoàn thuế GTGT.

[5] Đối với tiền lãi chậm trả Công ty TNHH gỗ Á H yêu cầu tính lãi 5,25%/năm trên số tiền chậm trả là 1.210.603.751 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định. Theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”.

Xét thấy, theo kết quả xác minh của Tòa án, mức lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là 13,0145%/năm. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất 5,25%/năm là có căn cứ và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn Công ty TNHH Quốc V thanh toán cho Công ty TNHH gỗ Á H số tiền lãi 31.778.348 đồng.

[6] Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công ty TNHH Quốc V không tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ, không có ý kiến phản đối yêu cầu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên Hội đồng xét xử xem xét các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Công ty TNHH gỗ Á H yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Quốc V có trách nhiệm thanh toán số tiền 1.242.382.099 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi hai nghìn không trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 1.210.603.751 đồng và nợ lãi chậm thanh toán là 31.778.348 đồng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 của Luật Thương mại;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH kỹ nghệ gỗ Á H đối với bị đơn Công ty TNHH Quốc V về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH Quốc V có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH kỹ nghệ gỗ Á H số tiền 1.242.382.099 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi hai nghìn không trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 1.210.603.751 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 31.778.348 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền

phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH Quốc V phải chịu 49.271.463 đồng (Bốn mươi chín triệu hai trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH kỹ nghệ gỗ Á H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 26.136.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005120 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hạnh

